

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **298** /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/12/2021.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Ngọc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Ông Nguyễn Thái Hoà

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Sơn - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:* Ông Bùi Văn Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1516/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2522021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 538/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm N**, sinh năm 1990.

HKTT: A/D (số cũ A), tổ A, khu phố A, phường TV, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh **Trần Minh Đ**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: A/D (số cũ A), tổ A, khu phố A, phường TV, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N, anh Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2021, các lời khai tại hồ sơ chị Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:**

Chị và anh Trần Minh Đ tự nguyện chung sống từ năm 2014 đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Vạn, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không còn quan tâm đến nhau. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng

3 năm 2021 đến nay. Hai vợ chồng cố gắng hòa giải nhưng không thành. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh Trần Minh Đ.

- **Về con chung:** Có 01 con là Trần Nhật Đức T, sinh ngày 04/12/2014. Ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời không yêu cầu anh Trần Minh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung:** Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về Nợ chung:** Chị cam kết vợ chồng chị không có nợ chung

- **Về án phí:** Chị xin tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật

* Theo bản tự khai ngày 06/7/2021 cháu Trần Nhật Đức T, sinh ngày 04/12/2014 trình bày: Nếu ba mẹ ly hôn cháu xin ở với mẹ Nguyễn Thị Cẩm N.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Trần Minh Đ nhưng anh Trần Minh Đ không gửi cho Tòa án ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm N và cũng không giao nộp tài liệu, chứng cứ. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt Thông báo, giấy triệu tập anh Trần Minh Đ đến Tòa án để lấy lời khai đối chất; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Trần Minh Đ không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương nơi ở của anh Trần Minh Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm N, kết quả xác minh thể hiện hai vợ chồng chị N và anh Đ đã ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay như phần trình bày của chị N.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng, bảo đảm sự vô tư, khách quan trong việc giải quyết vụ án. Về nội dung tranh chấp: Cuộc sống hôn nhân của chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Trần Minh Đ không có hạnh phúc, không quan tâm chăm sóc nhau. Do mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N. Về con chung cháu Trần Nhật Đức T có nguyện vọng ở với mẹ và chị Nguyễn Thị Cẩm N cũng xin được trực tiếp nuôi con, tạm thời chị Nguyễn Thị Cẩm N không yêu cầu anh Trần Minh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Cẩm N khai nợ chung, tài sản không có và anh Trần Minh Đ cũng không có ý kiến nên đề nghị Tòa án không giải quyết trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Trần Minh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Trần Minh Đ hiện đang sinh sống nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Biên Hòa nên đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ

luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Minh Đ: Thông báo thụ lý vụ án”, “Giấy triệu tập”, “Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải”, “Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải”, “Thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ” nhưng anh Trần Minh Đ vẫn không đến Tòa án làm việc. Do anh Trần Minh Đ đã được thông báo nhiều lần nhưng vẫn không đến tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án đã lập biên bản ghi nhận việc không thể tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải được. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa do vắng mặt anh Trần Minh Đ cũng đã được tiến hành tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, anh Trần Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Trần Minh Đ vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Minh Đ theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Cẩm N là nguyên đơn có đơn xin vắng mặt xét xử. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Về nội dung tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Cẩm N yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh Đ. Về con chung: Có 01 con chung là Trần Nhật Đức T, sinh ngày 04/12/2014. Ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời không yêu cầu anh Trần Minh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các nội dung này đã được Tòa án ghi rõ trong các Thông báo mà anh Trần Minh Đ đã được niêm yết hợp lệ nhưng anh Trần Minh Đ không có ý kiến phản đối, không giao nộp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Trên cơ sở lời khai, lời trình bày của chị Nguyễn Thị Cẩm N và kết quả xác minh tại địa phương thì thấy cuộc sống chung của anh Trần Minh Đ và chị Nguyễn Thị Cẩm N không có hạnh phúc, không có sự yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trên thực tế, Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Trần Minh Đ đã ly thân từ tháng 3 năm 2021 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai tiếp cận chứng cứ và hòa giải cho anh Trần Minh Đ để tiến hành hòa giải nhưng anh Trần Minh Đ không đến, cho thấy anh Trần Minh Đ không có thiện chí trở về đoàn tụ với chị Nguyễn Thị Cẩm N. Do vậy yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm N về việc xin ly hôn với anh Trần Minh Đ là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Trần Minh Đ có 01 con chung là Trần Nhật Đức T, sinh ngày 04/12/2014. Ly hôn chị Nguyễn Thị Cẩm N xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và tạm thời không yêu cầu anh Trần Minh Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Minh Đ đã được Tòa án thông báo và triệu tập nhiều lần nhưng anh Trần Minh Đ vẫn không đến Tòa làm việc và

cũng không có ý kiến về vấn đề nuôi con chung và cấp dưỡng nên Tòa án căn cứ lời khai của cháu Trần Nhật Đức T có nguyện vọng xin ở với mẹ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Cẩm N giao cháu Trần Nhật Đức T, sinh ngày 04/12/2014 cho chị Nguyễn Thị Cẩm N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Do chị Nguyễn Thị Cẩm N không yêu cầu nên tạm thời anh Trần Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết và anh Trần Minh Đ không có ý kiến trình bày nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 267, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm N. Chị Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với anh Trần Minh Đ.

2. Về con chung: có 01 con chung là Trần Nhật Đức T, sinh ngày 04/12/2014. Giao cháu Trần Nhật Đức T cho chị Nguyễn Thị Cẩm N được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và tạm thời anh Trần Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Trần Minh Đ. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, về nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm N phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Số tiền này được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Cẩm N đã nộp theo biên lai thu số: 0001830 ngày 01/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Chị Nguyễn Thị Cẩm N đã nộp đủ án phí.

Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Trần Minh Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Hồng Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ngọc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ, Vp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Ngọc

